

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Báo cáo số 424/BC-STP ngày 26/6/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát toàn bộ hồ sơ, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế và các tài liệu liên quan, báo cáo kết quả tiếp thu, giải trình như sau:

1. Đối với dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát toàn bộ hồ sơ, nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành, tiếp thu, giải trình đầy đủ từng nội dung góp ý; đồng thời chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quyết định, dự thảo Quy chế và các tài liệu có liên quan, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng như yêu cầu về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật (*Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo*).

2. Đối với Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo

Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (*Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng website Sở);
- Lưu: VT, ĐCKSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Phương

BIỂU SỐ 01: TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số /BC- SNNMT ngày/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
1	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định		
a)	Đề nghị xem xét, chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh dự thảo đảm bảo khái quát nội dung dự thảo Quy chế, bỏ viện dẫn Quyết định số 245/QĐ-UBND đảm bảo tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời bổ sung nội dung giao quy định dự thảo Quy chế đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), cụ thể chỉnh sửa như sau: “Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, cơ chế, nội dung và trách nhiệm phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa hoạt động trên sông, suối thuộc các lưu vực sông Lô, Nho Quế, Chảy, Con, Gâm và Phó Đáy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15”.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1, Điều 1 của Dự thảo quy chế.
b)	Đối tượng áp dụng Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế quy định đối tượng áp dụng đã cụ thể và thống nhất với nội dung dự thảo Quy chế. Tuy nhiên đề nghị xem xét, chỉnh sửa cụm từ “ <i>chủ đập, hồ chứa</i> ” cho chính xác, theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP có “ <i>chủ sở hữu đập, hồ chứa nước</i> ”, “ <i>chủ quản lý đập, hồ chứa</i> ”. Đồng thời rà soát, chỉnh sửa toàn bộ	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa Khoản 2, Điều 1 của Dự thảo quy chế và tiếp thu chỉnh sửa toàn bộ dự thảo Quy chế.

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
	dự thảo Quy chế cho thống nhất		
2	Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định		
2.1	<i>Đối với dự thảo Quyết định</i>		
a)	Căn cứ ban hành		
-	- Sau phần “ <i>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường....</i> ”, đề nghị bổ sung nội dung “ <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i> ” cho phù hợp với Mẫu số 20 (<i>Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành Quy định/Quy chế</i>) Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Nhất trí tiếp thu	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Quyết định
-	Đề nghị bỏ cụm từ chỉ thẩm quyền ban hành văn bản “ <i>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/QUYẾT ĐỊNH</i> ” cho phù hợp với Mẫu số 20 (<i>Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành Quy định/Quy chế</i>) Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Quyết định
-	Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành là Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Quyết định
b)	Điều 2 dự thảo:		
-	Tên Điều 2 “ <i>Hiệu lực thi hành và xử lý văn bản liên quan</i> ”, đề nghị chỉnh sửa thành “ <i>Điều khoản thi hành</i> ”.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa Điều 2 trong dự thảo Quyết định.

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
-	Khoản 2 và khoản 3 dự thảo, đề nghị gộp thành 01 khoản và chỉnh sửa bố cục như sau: “2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau: a) Quyết định số.... b) Quyết định số”.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quyết định.
-	Khoản 4, đề nghị chuyển thành khoản 3 dự thảo và chỉnh sửa nội dung “ <i>Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang</i> ” thành “ <i>Tổng biên tập Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang</i> ”, “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc các lưu vực sông</i> ” thành “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường</i> ”.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quyết định.
-	Phần nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, đồng thời sắp xếp theo thứ bậc hành chính từ cao đến thấp.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quyết định.
2.2	Đối với dự thảo Quy chế kèm theo		
a)	Điều 2 dự thảo Quy chế		
-	Khoản 2 dự thảo quy định: “2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống các đập, hồ chứa đang hoạt động trên sông, suối thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “trên sông, suối thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang” thành “trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quy chế	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế.
-	Khoản 3 dự thảo quy định: “3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai.... đảm bảo mục tiêu phòng, chống lũ, ngập lụt và các loại hình thiên tai khác đối với hệ thống sông Hồng - Thái Bình”. Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “hệ thống sông Hồng- Thái Bình” thành “hệ	Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo Quy chế	Lý do: Cụm từ “ <i>hệ thống sông Hồng - Thái Bình</i> ” là thuật ngữ chuyên ngành và được sử dụng thống nhất trong các văn bản quy hoạch, quản lý tài nguyên

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
	<i>thống sông Hồng và sông Thái Bình” cho chính xác</i>		nước, phòng, chống thiên tai và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉ hệ thống sông Hồng - Thái Bình với tính chất là một hệ thống sông liên thông.
b)	Khoản 3 Điều 3 dự thảo Quy chế quy định: “ <i>Phối hợp kiểm tra, xác minh, xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan</i> ”. Đề nghị bỏ từ “ <i>Phối hợp</i> ” vì không cần thiết (<i>tên điều đã quy định</i>) và thống nhất với các khoản khác	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế.
c)	Điều 5 dự thảo Quy chế		
-	Khổ đầu Điều 5 dự thảo quy định: “ <i>Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ hồ, đập có trách nhiệm phối hợp quản lý, vận hành hệ thống các đập, hồ chứa trên sông, suối theo quy định của pháp luật đối với những nội dung như sau:</i> ”, đề nghị bỏ vì không cần thiết.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế.
-	Khoản 1 và khoản 2, đề nghị bỏ từ “ <i>Phối hợp</i> ” ở đầu các khoản vì không cần thiết (<i>tên Điều đã quy định</i>).	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế.
d)	Tên Chương II (Trách nhiệm phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa), đề nghị chỉnh sửa từ “ <i>Trách nhiệm</i> ” thành từ “ <i>Nội dung</i> ” cho thống nhất với các Điều tại Chương II và Điều 5 dự thảo.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế.
đ)	Điều 6 dự thảo Quy chế quy định: “ <i>Điều 6. Phối hợp xây dựng ban hành Quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối</i> <i>1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; các chủ đập, hồ chứa thường xuyên rà soát Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên sông, suối để</i>	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
	kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn gửi về Sở Công Thương. 2. Sở Công Thương tổng hợp kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan về những vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị đến cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên sông, suối cho phù hợp với quy định của pháp luật”. Tên Điều 6 “<i>Phối hợp xây dựng ban hành Quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối</i>”, tuy nhiên nội dung Điều 6 chưa quy định về việc xây dựng, ban hành Quy trình vận hành; chỉ quy định về việc rà soát quy trình vận hành hồ chứa thủy điện và tổng hợp kiến nghị, phản ánh, đề xuất giải quyết kiến nghị liên quan đến quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (<i>không có đập, không có hồ chứa thủy lợi</i>)... Vì vậy, đề nghị xem xét, chỉnh sửa cho thống nhất; đồng thời chỉnh sửa từ “<i>ban hành</i>” cho chính xác theo quy định tại Điều 38 Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.		
e)	Điểm c khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy chế, đề nghị bỏ từ “ <i>Trách nhiệm của</i> ” tại tên khoản cho thống nhất.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
g)	Khoản 1 Điều 11 dự thảo Quy chế, đề nghị bỏ từ “ <i>cho</i> ” trong cụm từ “ <i>Chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh...</i> ”.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
h)	Điều 12 dự thảo Quy chế		
-	Đề nghị chỉnh sửa từ “ <i>Sở Công thương</i> ” thành “ <i>Sở Công Thương</i> ” tại tên điều để đảm bảo chính xác.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
-	Khoản 2 quy định: “2. Kiểm tra, giám sát các đơn vị quản lý, vận hành nhà máy thủy điện thực hiện việc thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tại đơn vị theo quy định và các nội dung phối hợp trong Quy chế này”. Theo khoản 4 Điều 34 Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 145/2025/QH15 thì Ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương được thành lập ở cấp xã và cấp tỉnh, có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý. Vì vậy đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 12 dự thảo cho phù hợp.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Quy chế
-	Khoản 4, 5 dự thảo quy định: “4. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo dõi diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình vận hành các đập, hồ chứa thủy điện; tham mưu, chỉ đạo xử lý các tình huống bất thường ảnh hưởng đến an toàn công trình và vùng hạ du. 5. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang cập nhật, theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ trên địa bàn và vận hành của các đập, hồ chứa để chỉ đạo phòng, chống lũ, lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn vùng hạ du.” Đề nghị gộp khoản 4, 5 thành 01 khoản, đồng thời xem xét, chỉnh sửa cụm từ “Phối hợp với.....” cho chính xác và thống nhất với Điều 9 dự thảo Quy chế	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
i)	Điều 13 dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ” cho đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
k)	Điều 14 dự thảo Quy chế		
-	Tên Điều “ <i>Trách nhiệm của Báo và phát thanh, Truyền hình tỉnh Tuyên Quang</i> ”, đề nghị chỉnh sửa thành “ <i>Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang</i> ”	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
-	Khoản 1 dự thảo quy định: “ <i>1. Tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và nội dung của Quy chế này đến tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.</i> ”. Đề nghị bỏ khoản 1 dự thảo, vì không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
l)	Điều 15 dự thảo Quy chế		
-	Khoản 3 dự thảo quy định: “ <i>Phối hợp với chủ các đập, hồ chứa thực hiện công bố công khai...</i> ”, đề nghị chỉnh sửa thành “ <i>Phối hợp với chủ đập, hồ chứa thực hiện công bố công khai...</i> ” để đảm bảo chính xác.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
-	Khoản 5, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “ <i>chính quyền các xã</i> ” cho rõ ràng, cụ thể trách nhiệm. Tương tự chỉnh sửa tại khoản 8 Điều 16 dự thảo cho thống nhất.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
m)	Điều 16 dự thảo Quy chế		
-	Khoản 3 Điều 16 dự thảo quy định: “ <i>3. Thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tại đơn vị theo quy định.</i> ” Đề nghị xem xét, chỉnh sửa tương tự ý kiến thẩm định đối với khoản 2 Điều 12 dự thảo.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
-	Khoản 8 Điều 16 chỉnh sửa cụm từ “ <i>chính quyền các xã</i> ” cho rõ ràng, cụ thể trách nhiệm. dự thảo cho thống nhất.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế
n)	Đề nghị bỏ Điều 17 và Chương IV, vì khoản 1 Điều 17 không cần thiết, nội dung thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Quy chế

Số TT	Nội dung tham gia	Ý kiến giải trình tiếp thu của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Tiếp thu/ Không tiếp thu	Lý do
	của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 đã được quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định.		
o)	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa bổ sung và giải trình việc tuân thủ các nội dung của quy chế phối hợp vận hành theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 53/2024/NĐ- CP, như: Nguyên tắc vận hành để bảo đảm an toàn công trình, an toàn hạ du, nâng cao hiệu quả phát điện và bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định; các thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống hồ chứa. các nguyên tắc phối hợp vận hành trong mùa lũ; các nguyên tắc phối hợp vận hành trong mùa kiệt....Đồng thời tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành	Nhất trí tiếp thu.	Đã rà soát, chỉnh sửa bổ sung và giải trình việc tuân thủ các nội dung của quy chế phối hợp vận hành theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 53/2024/NĐ- CP
3	Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định đảm bảo đầy đủ, chính xác và phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số Mẫu số 20 (Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp ban hành Quy định/Quy chế) Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP như: viết hoa đúng nguyên tắc, viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật đúng kỹ thuật, sử dụng từ ngữ thông nhất trong toàn bộ dự thảo...	Nhất trí tiếp thu.	Đã rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định đảm bảo đầy đủ, chính xác và phù hợp với Chương V, Phụ lục I và Mẫu số Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP
4	Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản Hồ sơ dự thảo Quyết định đề nghị thẩm định chưa bảo đảm đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Thiếu Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, đề nghị bổ sung.	Nhất trí tiếp thu.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp; rà soát, bổ sung “ <i>Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định và Quy chế</i> ” theo quy định tại khoản 3 Điều 49 và khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đồng thời hoàn thiện hồ sơ gửi thẩm định theo quy định.

BIỂU Ô 02: BẢN SO SÁCH THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHẾ
(Kèm theo Báo cáo số /BC- SNNMT ngày/7/2026 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường)

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, cơ chế, nội dung và trách nhiệm phối hợp vận hành hệ thống các đập, hồ chứa hoạt động trên sông, suối thuộc các lưu vực sông Lô, Nho Quê, Chảy, Con, Gâm và Phó Đáy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15. 2. Đối tượng áp dụng Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các chủ quản lý đập, hồ chứa và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Quy định nhằm xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; cụ thể hóa khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước.
	Điều 2. Nguyên tắc chung 1. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; bảo đảm rõ trách nhiệm, đúng thẩm quyền, không chồng chéo, không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị khác. 2. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống các đập, hồ chứa đang hoạt động trên sông, suối thuộc các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, điện lực, khí tượng thủy văn, an toàn đập, hồ chứa nước; tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng; đảm bảo mục tiêu phòng, chống lũ, ngập lụt và các loại hình thiên tai khác đối với hệ thống sông Hồng - Thái Bình. 4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ đảm bảo công khai, minh bạch; cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trao đổi, cung cấp thông tin.	Điều 2. Nguyên tắc chung Quy định các nguyên tắc bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo; phù hợp quy định của pháp luật về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, điện lực và an toàn đập.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	Điều 3. Hình thức phối hợp 1. Trao đổi ý kiến hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung quy định tại Quy chế này. 2. Tổ chức họp, hội nghị, làm việc liên ngành để trao đổi, thống nhất nội dung phối hợp trong quá trình thực hiện. 3. Kiểm tra, xác minh, xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan. 4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 3. Hình thức phối hợp Quy định các hình thức trao đổi thông tin, họp liên ngành, kiểm tra, xử lý tình huống và ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp.
	Điều 4. Cơ chế phối hợp 1. Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. 2. Việc phối hợp được thực hiện thông qua văn bản, thư điện tử, điện thoại, hệ thống thông tin điện tử, nền tảng số hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật. 3. Trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, việc chỉ đạo, điều hành thực hiện theo chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.	Điều 4. Cơ chế phối hợp Quy định cơ chế phối hợp nhằm xác định rõ phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; bảo đảm việc chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc được thực hiện thống nhất, kịp thời, hiệu quả.
	Điều 5. Nội dung phối hợp 1. Xây dựng, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối. 2. Vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ và mùa kiệt nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du, duy trì dòng chảy tối thiểu, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước thiết yếu, góp phần phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do lũ, hạn hán và sử dụng hiệu quả nguồn nước theo quy định của pháp luật.	Điều 5. Nội dung phối hợp Xác định các nhóm nội dung phối hợp trọng tâm giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý, vận hành hệ thống đập, hồ chứa; làm cơ sở để cụ thể hóa trách nhiệm của từng cơ quan tại các điều tiếp theo, bảo đảm phù hợp với Điều 55 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.
	Điều 6. Phối hợp rà soát quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối 1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ đập, hồ chứa thường xuyên rà soát việc thực hiện quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối; kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, không khả thi hoặc chồng chéo, mâu thuẫn và gửi kiến nghị đến cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực theo thẩm quyền đề tổng hợp, xử lý (Sở Công Thương đối với hồ chứa thủy điện; Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với hồ chứa thủy lợi và các trường hợp thuộc lĩnh vực tài nguyên nước). 2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm	Điều 6. Phối hợp rà soát quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối Cụ thể hóa việc phối hợp rà soát quy trình vận hành; phối hợp vận hành trong mùa lũ, mùa kiệt; bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du và duy trì dòng chảy tối thiểu.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy trình vận hành đập, hồ chứa trên sông, suối theo quy định của pháp luật.	
	Điều 7. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ 1. Phối hợp vận hành trong mùa lũ với điều kiện bình thường a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức vận hành đập, hồ chứa theo đúng Quy trình vận hành và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. b) Phối hợp vận hành các đập, hồ chứa theo nguyên tắc liên hồ chứa; bảo đảm an toàn công trình, góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du; cập nhật, trao đổi thường xuyên thông tin vận hành giữa các hồ chứa thượng lưu và hạ lưu liên kề để phục vụ công tác điều hành, ứng phó thiên tai và xử lý tình huống phát sinh. 2. Phương án phối hợp trong mùa lũ với tình huống khẩn cấp a) Chủ quản lý đập, hồ chứa Thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời theo Quy trình vận hành đập, hồ chứa và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và chủ quản lý đập, hồ chứa phía hạ lưu để có phương án ứng phó cần thiết. Chủ động thực hiện trách nhiệm được giao theo Điều 16 Quy chế này. b) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy các lực lượng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; quyết định các biện pháp cấp bách, huy động các nguồn lực theo thẩm quyền. c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó theo Điều 10 Quy chế này. d) Sở Công Thương Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các chủ quản lý đập, hồ chứa vận hành theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ	Điều 7. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ Cụ thể hóa việc phối hợp vận hành trong mùa lũ; bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du. Đồng thời, quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và chủ quản lý đập, hồ chứa trong việc trao đổi thông tin, phối hợp vận hành, chỉ đạo, ứng phó và xử lý các tình huống khẩn cấp, bảo đảm thống nhất trong chỉ huy, điều hành khi xảy ra thiên tai. Quy định này góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do mưa, lũ gây ra và bảo đảm phù hợp với Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều 12 Quy chế này. đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường Tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai theo lĩnh vực, ngành quản lý trên địa bàn tỉnh theo Điều 11 Quy chế này. e) Đài khí tượng thủy văn tỉnh Tuyên Quang Thực hiện cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thủy văn đến các cơ quan, đơn vị theo Điều 13 Quy chế này. g) Ủy ban nhân dân cấp xã Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm được giao theo Điều 15 Quy chế này. h) Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai theo trách nhiệm được giao theo Quy chế này	
	Điều 8. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt 1. Trách nhiệm của chủ quản lý đập, hồ chứa. Việc vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt phải bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện xả dòng chảy môi trường theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; việc thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước; việc duy trì dòng chảy tối thiểu, chế độ quan trắc, giám sát và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.	Điều 8. Phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt Quy định nguyên tắc và trách nhiệm phối hợp vận hành đập, hồ chứa trong mùa kiệt nhằm bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước; duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo vệ môi trường sinh thái và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt, sản xuất và các mục đích quan trọng khác theo quy định của pháp luật.
	Điều 9. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh 1. Chỉ đạo, điều hành công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn liên quan đến vận hành đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan. 2. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình vận hành đập, hồ chứa; chủ động triển khai các biện pháp ứng phó nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân vùng hạ du. 3. Khi nhận được thông báo xả lũ lớn, xả lũ khẩn cấp hoặc khi xảy ra sự cố công trình, chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư và các nguồn lực cần thiết để ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.	Điều 9. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quy định trách nhiệm phối hợp trong chỉ đạo ứng phó sự cố, thiên tai liên quan đến vận hành đập, hồ chứa. Quy định này góp phần bảo đảm sự chỉ huy, điều hành thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý các tình huống khẩn cấp; góp phần bảo đảm an toàn công trình, an toàn vùng hạ du và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự, Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	4. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, cảnh báo, sơ tán dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông và tổ chức cứu trợ tại khu vực bị ảnh hưởng. 5. Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp; tổ chức rút kinh nghiệm, tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó và khắc phục hậu quả theo quy định.	
	Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 1. Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, có trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn liên quan đến vận hành đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này. 2. Tổ chức trực ban, tiếp nhận, tổng hợp thông tin về diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình vận hành đập, hồ chứa và các tình huống bất thường; kịp thời tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm bảo đảm an toàn công trình và an toàn vùng hạ du. .	Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Làm rõ vai trò cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu, tiếp nhận thông tin và tổ chức ứng phó.
	Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường 1. Chủ trì tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai theo lĩnh vực, ngành quản lý trên địa bàn tỉnh. 2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; việc thực hiện giấy phép khai thác, sử dụng nước; việc duy trì dòng chảy tối thiểu, chế độ quan trắc, giám sát và truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. 3. Tiếp nhận, quản lý, tổng hợp và khai thác dữ liệu quan trắc tài nguyên nước, khí tượng thủy văn chuyên dùng của các đập, hồ chứa phục vụ công tác quản lý, điều hành; chia sẻ thông tin từ Hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng của các đập, hồ chứa cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật. 4. Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.	Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường Quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm xác định rõ vai trò là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế. Đồng thời, quy định cụ thể trách nhiệm quản lý, khai thác dữ liệu quan trắc tài nguyên nước, khí tượng thủy văn; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và tổng hợp, tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	Điều 12. Trách nhiệm của Sở Công Thương 1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị quản lý, vận hành các đập, hồ chứa vận hành theo đúng Quy trình vận hành hồ chứa và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Kiểm tra, giám sát các đơn vị quản lý, vận hành nhà máy thủy điện trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và các nội dung phối hợp theo Quy chế này. 3. Hàng năm, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện trước mùa mưa, lũ. 4. Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi diễn biến thời tiết, mưa lũ, tình hình vận hành các đập, hồ chứa thủy điện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời các tình huống bất thường, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du theo quy định của pháp luật. 5. Chủ trì kiểm tra, giám sát việc phối hợp vận hành giữa các thủy điện, vận hành giảm lũ cho hạ du, chế độ cập nhật thông tin và báo cáo của các đơn vị quản lý, vận hành nhà máy thủy điện theo quy định.	Điều 12. Trách nhiệm của Sở Công Thương Quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc vận hành hồ thủy điện và phối hợp xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng quản lý nhà nước đối với thủy điện.
	Điều 13. Trách nhiệm của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Tuyên Quang Thực hiện cung cấp các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thủy văn nguy hiểm đến các cơ quan quản lý và các đầu mối tiếp nhận thông tin theo đúng quy định tại Điều 34, Quyết định 18/2021/QĐ-TTg Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai và quy định pháp luật có liên quan.	Điều 13. Trách nhiệm của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Tuyên Quang Quy định đầu mối cung cấp thông tin, truyền thông, cảnh báo và tổ chức triển khai các biện pháp ứng phó tại địa phương nhằm bảo đảm việc cung cấp kịp thời, đầy đủ các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành vận hành đập, hồ chứa và phòng, chống thiên tai.
	Điều 14. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang 1. Tổ chức phát sóng, đăng tải kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai; thông báo vận hành xả lũ, xả lũ khẩn cấp và các thông tin chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để Nhân dân, đặc biệt là người dân khu vực hạ du các đập, hồ chứa, chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh, ứng phó. 2. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý, vận hành đập, hồ chứa tăng cường truyền thông, hướng dẫn Nhân dân nhận biết tín hiệu cảnh báo xả lũ, khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở đất và các biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa, lũ.	Điều 14. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang Quy định đầu mối cung cấp thông tin, truyền thông, cảnh báo nhằm bảo đảm việc truyền tải kịp thời, chính xác các thông tin về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông báo vận hành xả lũ, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và các thông tin liên quan đến an toàn đập, hồ chứa.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	3. Thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh liên quan đến công tác vận hành đập, hồ chứa, phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	
	Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã 1. Chỉ đạo các ban, ngành của xã, trưởng các thôn, tổ dân phố huy động nguồn lực, phân phối nguồn lực và các công việc khác để chủ động đối phó, cứu trợ, khắc phục hậu quả khi thiên tai, tai nạn xảy ra. 2. Cử đầu mối thường trực theo dõi, tiếp nhận thông tin và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời triển khai các biện pháp phối hợp, ứng phó trong vận hành đập, hồ chứa trong mùa mưa. 3. Phối hợp với chủ quản lý đập, hồ chứa thực hiện công bố công khai Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đến toàn thể Nhân dân, đặc biệt là các hộ trong vùng chịu ảnh hưởng để chủ động phòng tránh. 4. Khi nhận được thông báo xả lũ của chủ các đập, hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ mức độ xả và khu vực có nguy cơ ngập lụt theo Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thủy điện và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ động thông báo kịp thời cho Nhân dân khu vực có khả năng bị ảnh hưởng và triển khai các phương án di dời người, tài sản tại khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng. 5. Khi có cảnh báo về ngập lụt, lũ ống, lũ quét chính quyền các xã lập chốt trực 24/24 giờ để thông báo, cảnh báo cho người dân qua lại nắm bắt được tình hình, cảnh báo những khu vực có nguy cơ đá lăn, sạt lở, ngập lụt và cấm vào những khu vực nguy hiểm	Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã Xác định rõ vai trò của chính quyền địa phương trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin, tổ chức cảnh báo, triển khai các biện pháp ứng phó, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân khu vực hạ du khi vận hành đập, hồ chứa, đặc biệt trong mùa mưa, lũ và các tình huống khẩn cấp. Đồng thời, quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chủ quản lý đập, hồ chứa trong công tác tuyên truyền, thông báo, tổ chức sơ tán dân cư, cảnh báo khu vực nguy hiểm và triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai. Quy định này góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, phát huy vai trò của chính quyền cấp cơ sở trong công tác quản lý rủi ro thiên tai và bảo đảm an toàn vùng hạ du, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự và các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
	Điều 16. Trách nhiệm của các chủ quản lý đập, hồ chứa 1. Chịu trách nhiệm toàn diện về an toàn công trình, an toàn vùng hạ du và việc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan. 2. Thực hiện đúng quy trình vận hành hồ chứa; giấy phép khai thác, sử dụng nước; Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 3. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các nội dung phối hợp theo Quy chế này; tổ chức thực hiện các phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống	Điều 16. Trách nhiệm của các chủ quản lý đập, hồ chứa Cụ thể hóa trách nhiệm cung cấp thông tin, vận hành công trình, truyền dữ liệu quan trắc, phối hợp thông báo xả lũ và ứng phó các tình huống khẩn cấp trên địa bàn tỉnh nhằm xác định rõ trách nhiệm của chủ thể trực tiếp quản lý, vận hành công trình trong việc bảo đảm an toàn đập, hồ chứa, an toàn vùng hạ du và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự.

Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
	khẩn cấp đập, hồ chứa theo quy định của pháp luật. 4. Thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khí tượng thủy văn chuyên dùng; truyền dữ liệu đầy đủ, kịp thời về cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra hệ thống quan trắc và đường truyền để bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, đặc biệt trong mùa mưa, lũ. 5. Thông báo kịp thời cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường khi vận hành xả lũ, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp; phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho Nhân dân. 6. Khi có dự báo, cảnh báo mưa lớn: a) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo và số liệu quan trắc khí tượng thủy văn để chủ động vận hành công trình và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ tại công trình; thường xuyên cập nhật thông tin vận hành của các hồ chứa thượng lưu và hạ lưu liên kế. 7. Khi thực hiện xả lũ theo quy trình vận hành đã được phê duyệt, căn cứ mức độ xả lũ, đơn vị quản lý, vận hành phải xác định các khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất theo bản đồ ngập lụt vùng hạ du để thông báo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để chủ động triển khai biện pháp ứng phó. 8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường lập chốt bảo vệ 24/24 giờ để thông báo cho người dân qua lại nắm bắt được tình hình, cảnh báo những khu vực có nguy cơ đá lăn, sạt lở, ngập lụt và cấm vào những khu vực nguy hiểm. 9. Trường hợp đập, hồ chứa xảy ra sự cố hoặc không thể vận hành công trình theo đúng quy định, phải xả lũ khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn cho công trình đầu mối thì chủ quản lý đập, hồ chứa báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo xử lý, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền.	